

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công bố điểm trúng tuyển đại học chính quy đợt 1, năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐT ngày 22/6/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-ĐHSPKTV ngày 16/5/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh;

Căn cứ Quyết định số 450/QĐ-ĐHSPKTV ngày 12/6/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh về việc ban hành Thông tin tuyển sinh đại học năm 2025;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh ngày 22/08/2025 về việc xác định điểm chuẩn trúng tuyển đại học chính quy đợt 1, năm 2025 đối với các phương thức xét tuyển của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh;

Theo đề nghị của Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận điểm chuẩn trúng tuyển vào các ngành đào tạo trình độ đại học chính quy theo các phương thức xét tuyển đợt 1, năm 2025 (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Thường trực Hội đồng tuyển sinh căn cứ điểm trúng tuyển quy định tại Điều 1 để xác định và ban hành Quyết định công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển.

Điều 3. Thường trực Hội đồng tuyển sinh, Phòng Đào tạo và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Chủ tịch HĐT (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM KỸ THUẬT
VINH

PGS. TS. Cao Danh Chính

Phụ lục
ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY THEO NGÀNH ĐỢT 1 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: **726** /QĐ-ĐHSPKTV ngày **22** tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh)

STT	Mã ngành	Tên ngành	Điểm chuẩn theo các phương thức xét tuyển		
			Phương thức: 100	Phương thức: 200	Phương thức: 402
1	7140246	Sư phạm công nghệ	19	24	13.33
2	7340301	Kế toán	16	18	10.60
3	7340101	Quản trị kinh doanh	16	18	10.60
4	7340122	Thương mại điện tử	16	18	10.60
5	7480108	Công nghệ kỹ thuật máy tính	16	18	10.60
6	7480201	Công nghệ thông tin	17	19	11.75
7	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	17	19	11.75
8	7510202	Công nghệ chế tạo máy - Công nghệ hàn - Công nghệ gia công cơ khí	17	19	11.75
9	7510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	17	19	11.75
10	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	18	20	12.89
11	7510206	Công nghệ kỹ thuật nhiệt - Nhiệt - điện lạnh	16	18	10.60
12	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử - Điện công nghiệp - Hệ thống điện - Năng lượng tái tạo	19.5	21.5	14.35
13	7510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - Thiết kế vi mạch	16	18	10.60
14	7510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	19.5	21.5	14.35

Ghi chú:

- Điểm chuẩn trên áp dụng cho thí sinh phổ thông (Khu vực 3). Điểm ưu tiên được xác định trong từng trường hợp cụ thể theo quy định của Quy chế tuyển sinh.

- Các tổ hợp môn xét tuyển:

- + A00: Toán, Vật lý, Hóa học
- + A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh
- + B00: Toán, Hóa học, Sinh học
- + C01: Ngữ văn, Toán, Vật lý

- + C02: Ngữ văn, Toán, Hóa học
- + C03: Ngữ văn, Toán, Lịch sử
- + D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
- + D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh
- + X01: Toán, Ngữ văn, Giáo dục Kinh tế và pháp luật
- + X02: Toán, Ngữ văn, Tin học
- + X03: Toán, Ngữ văn, Công nghệ công nghiệp

- Các phương thức xét tuyển:

+ Xét theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 - Mã phương thức: 100

+ Xét theo kết quả cấp THPT (học bạ) - Mã phương thức: 200

+ Xét theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực năm 2025 của Trường ĐHSP Hà Nội và ĐH Quốc gia Hà Nội - Mã phương thức - 402.

